

Độc “NON NƯỚC ĐÁ VÀNG” của Nguyễn Thị Ngọc Dung

Tâm Minh NGÔ TÀNG GIAO

“NON NƯỚC ĐÁ VÀNG” là một tuyển tập văn xuôi và hình ảnh. Có thể gọi là “du ký”, “bút ký”, vì sách ghi lại các cuộc “đi chơi xa” cùng các buổi sinh hoạt văn học, nghệ thuật của Nguyễn Thị Ngọc Dung, được đăng tải trong Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm mà tác giả đã cộng tác từ năm 1996. Sách dày khoảng 300 trang, gồm tất cả 7 phần. Phần đầu tiên là “Non Nước Đá Vàng” được tác giả chọn làm tiêu đề chung cho toàn bộ cuốn sách.

Phần 1: NON NƯỚC ĐÁ VÀNG

Tác giả say mê tường thuật lại chuyến du lịch của vợ chồng mình vào tháng 9 năm 2000 bằng xe buýt từ Mount Rushmore qua Yellowstone Park, rồi Grand Teton Park và dừng lại tại Salt Lake City. Chuyến du lịch kéo dài 10 ngày. Đây là điều mà tác giả mong ước từ 30 năm qua, “*tính từng ngày, náo nức từng giờ*”. Độc giả được lần lượt giới thiệu: thoát tiên là 4 khuôn mặt tổng thống Mỹ biểu tượng cho nền dân chủ Hoa Kỳ được tạc thành tượng trên núi đá là George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln (tại Mount Rushmore). Rồi đến vùng Yellowstone Park có hàng ngàn giếng phun nước nóng và nhiều dã cầm, dã thú. Đặc biệt là Old Faithful Geyser (Giếng Trung Thành) cứ cách nhau khoảng 80 phút lại phun nước lên một lần kéo dài từ 3 đến 5 phút, hơn 120 năm nay giếng cứ phun đều đều như vậy nên được mang tên là “Trung Thành”. Qua Grand Teton với núi non trùng điệp như “*những bộ ngực mỹ nhân*”. Cuối cùng là Salt Lake City với hồ rộng mênh mông bát ngát. Trong suốt chiều dài của chương du ký, ngao du sơn thủy này, tác giả cũng bộc lộ và đề cao hạnh phúc gắn bó với vị phu quân, tính tới năm 2000 là gần 30 năm tình nghĩa đá vàng.

Phần 2: NGÀN DẶM DU CA

Tác giả tường thuật lại cuộc hành trình hào hứng bằng xe buýt với một nhóm bạn học cũ từ Virginia tới Toronto, Canada, để tham dự đại hội của các cựu học sinh hai Trường Trưng Vương và Chu Văn An vào tháng 4 năm 2001. Họ đã bỏ công việc nội trợ, quên sở làm, cùng nhau ca hát, truyện trò vui chơi bên nhau trong suốt những giờ phút hồn nhiên, tươi trẻ trên đường trường và tham dự chương trình văn nghệ của đại

hội. Tác giả dĩ dỏm kể lại tỉ mỉ vì chính mình là một thành viên trong phái đoàn. Sau đó trên đường về là chuyến ghé thăm Thác Niagara.

Phần 3: THƯ GỬI BẠN QUÊ NHÀ

Tình bạn học, nghĩa đồng môn trải dài hơn nửa thế kỷ từ Bắc vào Nam, từ Sài Gòn tới Hoa Kỳ đã thể hiện trong chương bút ký này. Từ hải ngoại Ngọc Dung bắc nhịp cầu tâm tình cho những đồng môn Trường Trung Học Trưng Vương từ Hà Nội trước năm di cư 1954, từ Sài Gòn trước năm di tản 1975, còn ở lại quốc nội. Tác giả kể lại một số sinh hoạt với hình ảnh của thân hữu Trưng Vương hải ngoại và gửi về cho các bạn học cũ nơi quê nhà.

Phần 4: LẠC VÀO KHUNG TRANH

Vào mùa Xuân năm 2004 tác giả cùng chồng đi xem triển lãm Beyond The Frame tại Viện Bảo Tàng Corcoran Gallery of Art trong Washington, D.C. Những tượng cảnh ba chiều (paintings in three-dementions) được tạo dựng y hệt tranh của một số họa sĩ lừng danh thời xa xưa như ba danh họa phái “ấn tượng” Pháp là Renoir, Monet và Manet, cùng danh họa Hòa Lan, Van Gogh... Công trình tạc tượng theo tranh, đặc biệt chưa từng có này của một điêu khắc gia người Mỹ tên là J. Seward Johnson, Jr. Người xem tranh có thể đi vào bức tranh sờ mó các bức tượng, leo lên giường nằm, lên ghế ngồi v.v... Được thưởng ngoạn công trình tạc tượng này với người bạn đường cũng là một điều may mắn, hạnh phúc trong cuộc sống lứa đôi của tác giả.

Phần 5: THEO DẤU CHÂN ẤN TƯỢNG

Tháng 10 năm 2004 tác giả thích thú cùng chồng đi xem “vườn tượng” Ground For Sculpture của họa sĩ điêu khắc gia người Mỹ J. Seward Johnson, Jr. tại Tiểu Bang New Jersey. Nơi đây là một công viên rộng lớn trưng bày ngoài trời những tác phẩm của ông và của nhiều nhà điêu khắc khác. Các tác phẩm này là những pho tượng và những cảnh phỏng theo các “bức tranh danh tiếng nghệ thuật thế giới, thần tượng Hollywood và danh nhân lịch sử Hoa Kỳ...” Một lần nữa, người đọc được thấy hạnh phúc của tác giả trong một cuộc đi chơi và thưởng thức nghệ thuật này.

Phần 6: NHỮNG NGỌN CỎ THƠM

Tác giả kể lại sự tham gia của mình với tạp chí văn học Cỏ Thơm. Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm góp mặt trong làng báo văn học từ hơn một chục năm trước đây. Thoạt tiên Ngọc Dung là “*một trong những tác giả đã ủng hộ hiện kim và đóng góp bài vở*” cho tạp chí này (tr.245). Hiện nay Ngọc Dung là chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp san. Ngọc Dung ghi lại một số sinh hoạt của tạp chí cùng các cây bút cộng tác, nhất là

những buổi họp mặt “*kỷ niệm ngày sinh nhật hằng năm*” của báo Cỏ Thơm. Nhiều giai thoại văn chương, nhiều tên tuổi trong giới văn học, nghệ thuật vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, khắp Mỹ Quốc và Âu, Á đã được nhắc tới trong chương bút ký “*Những Ngọn Cỏ Thơm*”.

Phần 7: HÌNH ẢNH GIỚI THIỆU

Tác giả ghi lại một số hình ảnh cùng sinh hoạt trong những lần ra mắt các tác phẩm văn học của chính mình:

- “*Phượng Vãn Ở Bên Trời Hà Nội*” được ra mắt sách tại Virginia vào tháng 5 năm 1995. Sau đó tại Nam California vào tháng 7 năm 1995. Tập hồi ký đã được tái bản lần thứ hai. Đây là tập hồi ký thứ nhất, tác giả ghi lại cuộc đời mình từ thời thơ ấu sống yên vui đầm ấm bên cha mẹ anh chị em tại Hà Nội. Những kỷ niệm của Ngọc Dung gắn liền với các danh lam, phố cổ của đất ngàn năm văn vật. Gót son của thiếu nữ Hà Thành đó đi bên những dấu ấn lịch sử cho tới ngày đất nước chia đôi. Hình bóng một thanh niên Hà Nội đã tặng phần thơ mộng và lãng mạn của tập hồi ký. Tuy là tác phẩm đầu tay, nhưng “*Phượng Vãn Ở Bên Trời Hà Nội*” đã được công nhận ngay là một tác phẩm văn chương trên văn đàn hải ngoại.

- “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*”. Hồi ký. Ra mắt sách tại Virginia vào tháng 9 năm 1996. Sau đó tại Bắc California rồi tại Nam California vào tháng 10 năm 1996. Cuối cùng là tại Philadelphia vào tháng 11 năm 1996. Tập hồi ký thứ hai ghi lại cuộc đời của tác giả từ lúc rời Hà Nội, cùng gia đình di cư vào Sài Gòn năm 1954 đến khi quen biết và lập gia đình với một nhà văn nổi tiếng, rồi chia tay sau vài năm. Trước khi Sài Gòn sụp đổ, tác giả kết hôn với một nhà ngoại giao Hoa Kỳ và đem con về sống hạnh phúc tại vùng Hoa Thịnh Đốn cho tới ngày nay. Tập hồi ký đã gây sóng nổi vì tính chất thành thật, vì đề cập tới một số nhân vật nổi tiếng có thật ngoài đời, vì trong lịch sử văn chương Việt chưa có cây viết nữ nào dám kể “*cái tôi*” thật sự trong tác phẩm, mà theo thành kiến là “*cái tôi đáng ghét*”. Nhưng Ngọc Dung đã hiên ngang vượt qua thành kiến đó để thổ lộ tâm tình. Tác phẩm “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*” cũng đã được tái bản.

- “*Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời*”. Thơ. Ra mắt sách tại Virginia vào tháng 6 năm 2000. Rồi sau đó tại Bắc California vào tháng 7 năm 2001. Đây là một tập những bài thơ kỷ niệm được Ngọc Dung ôm ấp, cất giữ từ thuở học trò, còn ngồi trên ghế Trưng Vương, bây giờ gom góp lại với những bài thơ viết sau này ở hải ngoại chứa chất nỗi niềm xa đất nước, mất Sài Gòn.

- “*Một Thoáng Mây Bay*”. Tập truyện. Ra mắt sách tại Virginia vào tháng 9 năm 2001. Đây là những truyện được tác giả viết như có thật về nhiều hoàn cảnh của người Việt di cư tới đất Mỹ sau tháng 4 năm 1975. Nhiều độc giả có cảm tưởng Ngọc Dung viết về họ, viết cho họ, thông cảm và chia sẻ nỗi vui buồn với họ.

*

Trong suốt cuốn sách “*Non Nước Đá Vàng*” tác giả đã giới thiệu với bạn đọc nhiều nơi triển lãm, nhiều thắng cảnh nổi tiếng, vài buổi họp mặt sinh hoạt của người Việt hải ngoại và nhất là một số hoạt động cùng các “khuôn mặt” quen thuộc trong làng văn học, nghệ thuật, hội họa, âm nhạc v.v... Một tập sách giới thiệu về du lịch hoặc các bài tường thuật dưới ngòi bút của một phóng viên cũng đều có thể làm được như thế. Nhưng dàn trải giữa những dòng chữ của tác giả, người đọc cảm nhận được phần nào “tâm sự” của Ngọc Dung.



Ngọc Dung viết: “*Chuyến này quyết định bỏ hết chuyện đời, đi chơi một chuyến xả hơi!*” Sau đó trích dẫn hai câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm: “*Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, Người khôn người tới chốn lao xao*” (tr.25). Viết khi ngắm nhìn thung lũng Old Faithful khói sương tiên cảnh: “*Tìm cô đơn giữa thiên nhiên vắng vẻ, xa lánh chốn lao xao, ồn ào náo nhiệt, may mắn và hạnh phúc lắm thay!*” (tr.83). Phải chăng đây là cái “tâm sự” đầu tiên của tác giả, người muốn lánh xa cái “bụi bặm trần gian” của những nơi hội họp đông “nhân vật” và đây... “thiên hạ sự” trong một xã hội mà hầu như “vật chất” được coi trọng hàng đầu?

Tình quê hương luôn vương vấn trong tâm hồn và theo chân tác giả tới khắp nẻo “du hành”: “*Cảnh đời hoang cỏ dại mệnh mông ấy trông quen thuộc quá, như đã thấy ở Đà Lạt hay ở đâu?*” (tr.40). “*Phong cảnh tựa như một làng quê Việt Nam, mái tranh tỏa khói bếp nấu cơm của người dân trước khi đi chợ hay ra đồng cày bừa buổi sớm*” (tr.85). Theo cả đến cách chọn đồ ăn thức uống: “*Tôi gọi tôm xiên ớt, hành, nấm nướng và ăn với cơm. Chưa đi được ba ngày đã nhớ cơm, nhớ gạo rồi đấy, quý đồng hương thông cảm chứ?*” (tr.46). Tình quê phảng phất trong đồ vật: “*Một mùi quen thuộc đưa vào khứu giác tôi. A, mùi da bò, cái mùi bay ra từ các cửa tiệm giày, ví, va-li trên Đường Lê Thánh Tôn, trước cửa Thư Viện Quốc Gia Sài Gòn cũ*”. Cứ muốn lưu giữ mãi cái hơi hướm quê hương: “*Đến chỗ xa lạ hẳn với khung cảnh Việt Nam mà vẫn nhận được mùi quê hương thoang thoảng ấy, tôi mua một cái ví nhỏ với mùi da bò... chỉ để nhớ để thương*” (tr. 47).

Lúc nào cũng có ý thức đề cao dân tộc mình như khi ngợi ca một nữ họa sĩ gốc Việt Nam: “*Người đồng hương của mình thơm, thì mình cũng thơm lây. Nên tôi không bỏ qua những dịp có thể giới thiệu về sự vẻ vang dân Việt của mình*” (tr.122).

Trong hành trình du lịch, ngắm nhìn cảnh vật và sinh hoạt của quê người, tác giả chợt nổi lên một vài suy tư đượm màu triết lý. Khi thì về chính trị: “*Tiến tới một nước Mỹ giàu mạnh, thanh bình, an lạc như ngày hôm nay, con người đã phải tranh đấu liên tục, bỏ hận thù chịu phục thiện và phải có người chỉ huy tài giỏi, nhân đạo, vì dân, vì nước thực sự*” (tr.57). Khi thì nặng về mặt tâm linh, phảng phất cái quan niệm “luân hồi”: “*Nước chảy ra sông, ra biển, gặp nắng bốc thành hơi, thành mây, gặp lạnh biến thành mưa, thành tuyết rồi lại rơi về vùng núi non đất đá này. Thôi thì nguồn cao, suối cạn ơi! Hãy kiên trinh đợi chờ, gió sẽ đưa mây mưa băng tuyết trở lại với người nhé! Nước sẽ trở về nguồn!*” (tr.86). Và từ đó có ý tưởng muốn một ngày nào có thể theo phương pháp làm cho tâm hồn mình lắng đọng: “*Trước phong cảnh trong lành, tình*

khuyết làm tinh thần sáng khoái, tươi vui, tôi mong ước có ngày trở lại, ở lâu hơn để tịnh thiên với cảnh vật thiên nhiên có một không hai trên trái đất này” (tr.83). Cuối cùng chân lý đã tỏ rạng, một quan niệm nhân sinh được tác giả đề cao sau khi đi thăm một cuộc triển lãm: *“Hạnh phúc là nơi tự mình tạo ra, tự mình tìm thấy. Hãy ‘make time for your happiness’ ”* (tr.212).

Ngòi bút của Ngọc Dung đôi khi cũng không kém phần dí dỏm. Viết sau khi trông lên qua ống nhòm về một người đàn ông: *“Tôi co vai, nháy mắt với Robert. Ông chồng tôi cười hiền từ về cái trò tiêu khiển vô thưởng vô phạt của tôi”*... Viết sau vài suy nghĩ vẩn vơ của mình trong trò vui: *“Và chỉ nghĩ thầm thôi, chứ hở môi hở miệng ra như thế với chàng của tôi thì đừng hòng được đi đâu một mình nữa!”* (tr.66).

Giọng văn đôi lúc vừa dí dỏm vừa ỡm ờ như khi ngắm giếng nước nóng Old Faithful biểu diễn phun nước *“Ngày đêm, người đã phun ‘nhiệt chất’ bao nhiêu lần mà vẫn không biết mệt ư? Những vị dũng mãnh, phá kỷ lục thế giới, làm như vậy được bao nhiêu năm, bao nhiêu tuổi nhỉ?”* (tr.81). Tả cảnh lúc giếng phun yếu: *“phì hơi như ông già mệt nhoài, hết gân cốt”* (tr.84). Tác giả kể có một bà du khách reo văng lên *“Có con bò rừng, bên tay trái. Con bò đực!”* Thời một bà du khách khác lên giọng khôi hài: *“Hê! Sandra, bà có con mắt tốt lắm đấy nhé. Bà nhìn thoáng mà đã thấy ngay cái đực của nó!”* Cả đoàn du khách cười lớn (tr.86). Khi nói về một anh chàng ham leo núi, tuy nói là nguy hiểm: *“Nhưng bây giờ nếu có dịp, hẳn lại muốn được leo lên nữa, như các bà đau đẽ thề không bao giờ để nữa nhưng ba tháng sau lại có bầu”* (tr.102). Nhìn ông chồng ăn một món ăn sáng, Ngọc Dung viết: *“Ngày nào chàng cũng ăn được như thế. Tôi thì chịu, trông cái bát oatmeal như cám cho heo ăn, chẳng hấp dẫn chút nào, nhưng bổ lắm đấy các cụ ạ”* (tr.175).

Khi đi xem triển lãm, nhìn vào một pho tượng nữ khóa thân, tác giả trêu chọc hỏi chồng: *“Nhìn cô nàng Olympia, anh có hứng gì không?”*. Ông chồng gạt phất đi: *“Anh không có hứng với tượng.”* Tác giả viết: *“Robert đỏ mặt trả lời và bóp chặt bàn tay trái của tôi. Cái nhẫn cắn vào ngón tay làm tôi đau điếng và kêu lên oai oái, chàng mới chịu buông tay tôi”* (tr. 186). Khi nhìn tượng cảnh một cặp nam nữ ngồi bên nhau trong một tiệm ăn tác giả tả: *“Tay chàng quàng qua lưng ghế của nàng, mắt đắm đuối nhìn nàng như săn sóc thăm hỏi: ‘Em đã bớt mỏi chân chưa? Chúng mình đi bộ hơi nhiều nhỉ. Em muốn anh bóp chân cho em không? Em muốn dùng coffee, ice cream hay bánh ngọt?’ ”*. Rồi tác giả dí dỏm thổ lộ: *“Nhưng chính chàng Robert đã hỏi nàng Ngọc Dung như vậy.”* Tác giả trả lời: *“Cho anh nợ đến tối về nhà. Bây giờ em muốn uống cà phê, ăn kem và cả bánh ngọt nữa”* (tr. 243).

Nhưng điểm nổi bật nhất trong toàn bộ tác phẩm có lẽ là cái “tình vợ chồng”, cái “nghĩa phu thê”. Lúc nào Ngọc Dung cũng muốn thổ lộ điều này và tỏ ra trân quý rất mực. Sự quẩn quít của vợ chồng tác giả khiến cho một cặp vợ chồng du khách khác phải hỏi: *“Hai ông bà mới cưới nhau hả?”*. Tác giả thổ lộ: *“...những kẻ thích ôm eo nhau, nắm tay dung dăng dung dẻ, hay ngồi dựa sát vào nhau... Người ta cứ tưởng chúng tôi còn trong thời kỳ trăng mật nóng hổi, nên cắt đi 29 năm đá vàng của chúng tôi”* (tr.74). *“Tôi hôn nhẹ trên má Robert và cảm ơn chàng đã giữ lời hứa, đưa tôi tới*

vùng Non Nước Đá Vàng này. Đôi mắt chàng đã hết trong xanh tuổi trẻ, nhưng vẫn long lanh xúc cảm như bao giờ. Chàng đáp lại với chiếc hôn trên vầng trán đã hơn nửa cuộc đời suy tư của tôi, vầng trán không khác chi hình vẽ những lớp nham thạch trong lòng Giếng Trung Thành” (tr.77-78).

Tác giả đề cao tình cảm của một bà vợ cùng đi du lịch với ông chồng ngồi xe lăn: “Cái nghĩa Non Nước Đá Vàng thực sự thể hiện ở cặp vợ chồng này. Họ đã keo sơn gắn bó cho tới lúc gối mỗi chân chôn, thực hiện lời nguyện ước cùng du lịch những nơi đã hứa hẹn với nhau tự bao giờ. Và cũng như những cặp vợ chồng đầu bạc răng long khác, trong đó có chúng tôi...” (tr.79).

Tỏ ra luôn quý trọng chồng mình, tác giả viết khi thăm thác nước Niagara: “Đây là lần thứ hai tôi đứng trước cảnh thần thoại này. Lần đầu tiên tôi tới đây kỷ niệm 25 năm bạc... đầu với Robert, người bạn đường đáng yêu của tôi” (tr.140). Khi hai vợ chồng đi xem triển lãm tranh, ngồi trên xe: “Nét mặt tươi rạng, Robert nhìn sang tôi đắm đuối, và bốn cũ sao lại, chàng đưa tay tôi lên môi hôn: ‘Anh rất sung sướng, chúng mình có date với nhau hôm nay. Anh cảm thấy như ngày chúng ta mới quen nhau. I love you, baby’.” (tr.176). Khi đề nghị đi xem một công viên, ông chồng sốt sắng đồng ý ngay: “Có điều gì tôi yêu cầu mà chàng từ chối đâu!” (tr.208).

Khi rời một cửa hàng bán đồ kỷ niệm: “Trên đường ra xe, Robert ôm tôi sát người, vừa đi vừa mơ mộng: ‘Vĩa hè này làm anh chợt nhớ tới hè đường Thống Nhất, trước cửa Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ngày nào, đã nhiều lần chúng mình hẹn hò đi trên đó nhỉ?’ ” (tr.211). Sau đó lúc lên xe ông chồng nói: “Cảm ơn cưng đã cho anh một buổi hẹn hò thật hạnh phúc. I love you, my dearest.” (tr.212).

Có lúc tác giả viết say sưa về hạnh phúc của mình: “Những cặp vợ chồng già như chúng tôi đến vùng cao nguyên Yellowstone được dịp suy nghiệm về trời cao đất cả, đầy uy quyền linh biến, được dịp thừa hưởng cái đẹp tinh tú, linh diệu của thiên nhiên ban cho loài người. Chúng tôi đã ghi lại một lần nữa những hạnh phúc bên nhau và cảm ơn nhau cái tình thủy chung, cái nghĩa đá vàng đã cho nhau hơn nửa cuộc đời.” (tr.84). Viết trong một đoạn khác, sau khi đi xem triển lãm về: “Tôi tắt máy sưởi nóng, xuống kính xe, hít thở không khí trong lành khi qua dòng Sông Potomac mênh mông tràn đầy như hạnh phúc chúng tôi đang có và đã có từ ba mươi mấy năm qua.” (tr.212). Lời ca tụng hạnh phúc không lúc nào dứt: “...tình nghĩa đá vàng đã cho chúng tôi chia sẻ hạnh phúc quý giá bên nhau giữa thiên nhiên tuyệt vời, vũ trụ huyền bí, đất trời cao cả, vĩ nhân, thiên tài đã được ghi danh, tạc tượng đời đời kiếp kiếp” (tr.127).

Cuối cùng tác giả tâm sự: “Ở tuổi đá vàng, hãy mau mau giữ lời thề non nước, kẻo không còn cơ hội! Quý vị ơi!” (tr.69). “Trong đám du khách, xem ra có nhiều cặp kể cả chúng tôi đã mãn nguyện giữ được lời hẹn non thề nước, vợ chồng đã mấy chục năm, nay đưa nhau tới đây cùng thiên nhiên ghi tạc tình nghĩa đá vàng” (tr.71). Đến đây người đọc hiểu rõ lý do tại sao Ngọc Dung lại chọn cho tác phẩm của mình có tựa đề là: “Non Nước Đá Vàng”.

*

Ngay từ đầu tập sách tác giả đã thổ lộ ý muốn: “*chia sẻ kinh nghiệm có thể lợi ích cho các độc giả đi sau*” (tr.25). Người đọc quả đã tiếp thu được không những chỉ lợi ích về kinh nghiệm du ngoạn, sinh hoạt đây đó, một số kiến thức về văn học, nghệ thuật, lịch sử... mà còn lĩnh hội được cả cái thông điệp về tình người nói chung hay tình yêu vợ chồng chung thủy “đá vàng” nói riêng của cá nhân tác giả Nguyễn Thị Ngọc Dung. Trọn vẹn cả tình lẫn nghĩa! Đó quả thật là một điều rất đáng trân quý!

**(Virginia, vùng đất của Tình Nhân,
tháng 7 năm 2007)**
